

Số/ No.: 319 /XLDK-TCKT

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026
Ha Noi, day 10 month 03 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24 GIỜ

Announcement of unusual information within 24 hours

Về việc: Nghị quyết của HĐQT PetroCons chấp thuận giao dịch với Người có liên quan để thực hiện gói thầu Thi công san lấp mặt bằng thuộc dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất

Regarding: Resolution of the PetroCons Board of Directors approving transactions with Related Parties to execute the land leveling construction package under the Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project.

Kính gửi/To: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi the Stock Exchange.*

1. Tên đơn vị/ *Name of Organization*: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS)/ *Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation (PETROCONS)*
2. Mã chứng khoán/ *Stock Code*: **PVX**
3. Trụ sở chính/ *Head Office*: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *14th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.*
4. Điện thoại/ *Telephone* : 04.37689291 Fax: 04.37689290
5. Người thực hiện công bố thông tin/ *Person Responsible for Information Disclosure*: **Ngô Thị Thu Hoài/ Ms. Ngo Thi Thu Hoai.**
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội./ *Nghĩa Đô Ward, Hanoi City.*
7. Nội dung của thông tin công bố/ *Content of Information Disclosure*:

Ngày 10/03/2026, HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS) đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-XLDK về việc chấp thuận giao dịch với Người có liên quan để thực hiện gói thầu Thi công san lấp mặt bằng thuộc dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất, đính kèm.

On March 10, 2026, the Board of Directors of Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation (PETROCONS) issued Resolution No. 24/NQ-XLDK approving transactions with Related Parties to implement the land leveling package under the Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion project, attached.

8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin/ *Website address for information disclosure*:
<http://pvc.vn/http://petrocons.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ *We hereby commit that the disclosed information above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Tổng giám đốc/General Director (e-copy);
- Các Phó TGĐ/Deputy General Directors (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/*CGO-CS* (e-copy);
- Ban KTTM/Market Management Board;
- Lưu VT/OD, TCKT-KT/ *FAD*;

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
Authorized Person for Information
Disclosure

Ngô Thị Thu Hoài
Ms. Ngo Thi Thu Hoai

Tài liệu đính kèm/ Attached Documents:

- *Nghị quyết số 24/NQ-XLKD ngày 10/03/2026/*
Resolution No. 24/NQ-XLKD dated March 10, 2026;
- *Quyết định 07/QĐ-XLKD ngày 13/01/2026/*
Decision 07/QĐ-XLKD dated January 13, 2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Số : 24 /NQ-XLKD

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Chấp thuận giao dịch với Người có liên quan với PetroCons thực hiện gói thầu Thi công san lấp mặt bằng thuộc dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ và Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PetroCons) được sửa đổi và thông qua ngày 05/10/2023;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-XLKD ngày 01/7/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-XLKD ngày 13/01/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc Thông qua giao dịch với Người có liên quan – Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và chấp thuận phương án thực hiện gói thầu “San lấp mặt bằng Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất”;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Văn bản số 20/BC-BTGD ngày 26/02/2026 và ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tại văn bản số 21/HĐQT-VBNB ngày 02/03/2026,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chấp thuận giao dịch với Người có liên quan với PetroCons thực hiện gói thầu Thi công san lấp mặt bằng thuộc dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, cụ thể như sau:

1. Phạm vi công việc dự kiến:
 - Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons-Đông Đô): Thực hiện vận chuyển đất đắp, thi công san gạt lu lèn, thi công hạ tầng một phần diện tích khu công nghệ thuộc Vị trí 4.
 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH): Thực hiện vận chuyển đất đắp, thi công san gạt lu lèn, thi công hạ tầng một phần diện tích khu công nghệ thuộc Vị trí 4.
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC-Duyên Hải): Thực hiện vận chuyển đất đắp, thi công san gạt lu lèn, thi công hạ tầng Vị trí 1.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: tuân thủ tiến độ thực hiện hợp đồng với Chủ đầu tư.
3. Giá trị dự kiến với các đơn vị: đảm bảo hiệu quả theo phương án thực hiện hợp đồng được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 07/QĐ-XLKD ngày 13/01/2026.

Điều 2: Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và Người có liên quan tại Điều 1 trên cơ sở đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực, giá nhận thầu cạnh tranh, đảm bảo hiệu quả theo phương án thực hiện hợp đồng được Hội đồng quản trị phê duyệt và tuân thủ các quy định nội bộ của Tổng công ty và Pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng/Ban chức năng của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS, (e-copy);
- Người phụ trách CBTT (đề t/h);
- Lưu: HĐQT, KTTM, VT.

name

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Huy

RESOLUTION

Approval of a transaction with PetroCons' Related Party for implementation of the Package the package "Site leveling for The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project"

THE BOARD OF DIRECTORS

PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (the Corporation/PetroCons) approved by the Annual General Meeting of Shareholders on October 05, 2023;

Pursuant to Decision No. 153/QĐ-XLTK dated July 01, 2021 on promulgation of the Working Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2021;

Pursuant to Decision No. 07/QĐ-XLTK dated January 13, 2026 of the Board of Directors of the Corporation approving the transaction with Related Party – Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company and approving the implementation plan of the package "Site leveling for The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project";

Considering the proposal of the General Director of the Corporation in Document No. 20/BC-BTGĐ dated February 26, 2026 and the opinions of the Members of the Board of Directors of the Corporation in Document No. 21/HĐQT-VBNB dated March 02, 2026;

HEREBY RESOLVES

Article 1. To approve the transaction with Related Parties for PetroCons to implement the Site leveling for The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project, specifically as follows:

1. Estimated scope of work:
 - Dong Do Petroleum Joint Stock Company (PetroCons-Dong Do): Implementation of soil transportation for embankment, grading and compaction works, and infrastructure construction for part of the technology area at Location 4.
 - Petroleum Construction Joint Stock Company of Thanh Hoa (PVC-TH): Implementation of soil transportation for embankment, grading and compaction works, and infrastructure construction for part of the technology area at Location 4
 - Duyen Hai Petroleum Construction Investment Joint Stock Company (PVC-Duyen Hai): Implementation of soil transportation for embankment, grading and compaction works, and infrastructure construction at Location 1.
2. Contract schedule with Sub-contractor: In accordance with Contract schedule between Owner and PetroCons.

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Số : 07 /QĐ-XLKD

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Thông qua giao dịch với Người có liên quan – Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và chấp thuận phương án thực hiện gói thầu “San lấp mặt bằng Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ và Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PetroCons) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05/10/2023;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-XLKD ngày 01/7/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Quy chế quản lý hợp đồng của Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-XLKD ngày 30/10/2024, số 137/QĐ-XLKD ngày 05/12/2025 và số 148/QĐ-XLKD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-XLKD ngày 05/01/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Tờ trình số 02/TTr-BTGD ngày 09/01/2026 và ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tại Phiếu lấy ý kiến số 05/HĐQT-VBNB ngày 09/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn – Người có liên quan với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (cổ đông nắm giữ 54,47% cổ phần của PetroCons), cụ thể như sau:

- Phạm vi công việc: San lấp mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
- Giá trị hợp đồng dự kiến (bao gồm VAT): 369.774.330.740 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi chín tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng*).

Điều 2. Chấp thuận phương án thực hiện gói thầu San lấp mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (sau đây gọi là Hợp đồng/Gói thầu), cụ thể như sau:

| STT | Nội dung | Tỷ lệ (%) | Giá trị (Đồng) | Ghi chú |
|-------------|--|-----------|------------------------|--|
| I | Doanh thu theo giá trị hợp đồng với Chủ đầu tư/Bên mời thầu | | 336.158.482.491 | |
| 1.1 | Giá trị hợp đồng với Chủ đầu tư (chưa VAT) | | 336.158.482.491 | |
| 1.2 | Thuế VAT | 10% | 33.615.848.249 | (1.2) = 10%*(1.1) |
| 1.3 | Giá trị hợp đồng (đã VAT) | | 369.774.330.740 | (1.3) = (1.1)+(1.2) |
| II | Chi phí thực hiện | | 331.755.966.669 | |
| II.1 | Chi phí thi công | | 323.932.663.266 | |
| 2.1.1 | Chi phí cung cấp vật liệu đất đắp tại mỏ | | 133.459.184.145 | |
| 2.1.2 | Chi phí cung cấp dịch vụ vận chuyển đất đắp từ mỏ về chân công trình | | 113.120.248.012 | |
| 2.1.3 | Chi phí thuê phụ thi công san gạt, lu lèn, làm đường phục vụ thi công và hạ tầng trên mặt bằng | | 77.353.231.109 | |
| II.2 | Chi phí tài chính | | 1.521.521.927 | |
| 2.2.1 | Chi phí tài chính | | 1.521.521.927 | Đính kèm 1: Bảng tổng hợp chi phí tài chính |
| II.3 | Chi phí quản lý của Tổng công ty tại công trường | | 6.301.781.477 | |
| 2.3.1 | Chi phí quản lý của Ban ĐHDA tại công trường | | 4.961.385.270 | Đính kèm 2 – Bảng tính chi phí quản lý cho 01 tháng nhân với thời gian thực hiện khoảng 11 tháng |

| STT | Nội dung | Tỷ lệ | Giá trị (Đồng) | Ghi chú |
|------------|--|-------|----------------------|--|
| 2.3.2 | Chi phí lễ khởi công | | 500.000.000 | Bao gồm chi phí thuê nhà bạt 300 triệu, chi phí thuê đơn vị tổ chức sự kiện (loa đài, âm thanh, ánh sáng, MC ...) 200 triệu |
| 2.3.3 | Dự phòng các chi phí khác của Tổng công ty | 0.25% | 840.396.206 | (2.3.3) = 0.25%*(1.1) Dự phòng cho các khoản chi do kéo dài tiến độ và trong trường hợp khẩn cấp khi cần đẩy nhanh tiến độ phải thực hiện vay vốn lưu động. Trường hợp vay vốn lưu động, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT trước khi thực hiện. |
| III | Lợi nhuận gộp (bao gồm cả chi phí quản lý của Tổng công ty) | | 4.402.515.822 | |

- Tiến độ thực hiện: 300 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng với Chủ đầu tư.

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm hoàn thiện các điều khoản của Hợp đồng, thực hiện ký kết và tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng đảm bảo đáp ứng đồng bộ các yêu cầu sau:

- Tuân thủ quy định của Hợp đồng, Pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty,
- Đảm bảo tối thiểu đạt được giá trị doanh thu và lợi nhuận được quy định tại Điều 2 sau khi hoàn thành/quyết toán Hợp đồng.
- Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu phụ/nhà cung cấp đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Hợp đồng, đảm bảo hiệu quả tối đa cho Tổng công ty.
- Trong quá trình triển khai, định kỳ hàng tháng thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị về hiệu quả thực hiện Hợp đồng.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng/Ban chức năng của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐQT, BKS; Ban TGD (e-copy);
- Người phụ trách CBTT TCT (e-copy);
- Lưu: HĐQT, KTTM, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP DẦU KHÍ
VIỆT NAM

Nguyễn Quang Huy

**ĐÍNH KÈM 1: BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN CHI PHÍ TÀI CHÍNH
PHỤC VỤ GÓI THẦU SAN LẤP DUNG QUẤT**

| TT | Diễn giải | Số tiền (VNĐ) | Ghi chú |
|-----------|---|----------------------|---|
| 1 | Giá trị hợp đồng với Thầu phụ (bao gồm VAT) | 356.325.929.592 | |
| 2 | Thuế GTGT (10%) | 32.393.266.327 | |
| 3 | Giá trị hợp đồng với Thầu phụ (không bao gồm VAT) | 323.932.663.266 | |
| 4 | Chi phí mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng và duy trì | 444.059.197 | - Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh THHĐ (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.2%/năm/món, tối thiểu 700.000VND. Tạm tính thời hạn mở Bảo lãnh THHĐ là 1 năm |
| 5 | Chi phí mở bảo lãnh tạm ứng và duy trì | 383.274.375 | - Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh tiền tạm ứng (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.2%/năm/món (dg tạm tính giá trị tạm ứng là 15% giá trị HĐ chưa VAT và thời hạn thu hồi hết tiền tạm ứng là 210 ngày. |
| 6 | Chi phí bảo lãnh bảo hành và duy trì | 437.980.715 | - Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh bảo hành (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.2%/năm/món (5% giá trị HĐ) (24 tháng). |
| 7 | Phí trúng thầu | 2.200.000 | Theo quy định |

| TT | Diễn giải | Số tiền (VNĐ) | Ghi chú |
|-----------|---|----------------------|---|
| 8 | Phí mở bảo lãnh dự thầu | 57.864.247 | - Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh dự thầu (bao gồm VAT) là 330.000 VNĐ + Phí Bảo lãnh là 1.0%/năm/món, tối thiểu 300.000VNĐ. Giá trị đã mở bảo lãnh dự thầu là 10 tỷ |
| 9 | Phí sửa đổi thư bảo lãnh dự thầu (gia hạn ngày đóng thầu) | 300.000 | |
| 10 | Phí mở cam kết tín dụng | 61.050.000 | (Do chưa có cách tính phí của NH, tạm lấy số trên hệ thống Ngân hàng họ đã thu phí với món cam kết TD này) |
| 11 | Phí tham dự thầu | 330.000 | Theo quy định |
| 12 | Phí chuyển tiền | 134.463.393 | 0,04% * số tiền. Chưa có giá trị HĐ cụ thể ký với thầu phụ nên tạm tính trên giá trị HĐ trước thuế với CĐT |
| | Tổng cộng Chi phí tài chính | 1.521.521.927 | |

DÍNH KÈM 2 - DỰ TOÁN CHI PHÍ BAN ĐHDA TẠI CÔNG TRƯỜNG 01 THÁNG

| TT | Diễn giải | Chi phí cho 01 tháng | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------------------|---|
| I | Chi phí nhân viên Quản lý | 265.697.163 | |
| | - Tiền lương | 230.782.038 | Dự kiến Ban ĐHDA sẽ có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 08 CBCNV |
| | - BHXH, BHYT, KPCĐ | 34.915.125 | |
| II | Chi phí quản lý khác | 185.337.861 | |
| 1 | Chi phí vật liệu quản lý | 8.000.000 | |
| | - Chi phí văn phòng phẩm | 8.000.000 | |
| 2 | Chi phí khấu hao CCDC | 10.000.000 | |
| 3 | Chi phí khấu hao TSCĐ | 20.000.000 | |
| 4 | Thuế, phí, lệ phí | 2.700.000 | |
| 5 | Chi phí dịch vụ mua ngoài | 69.500.000 | |
| | - Tiền điện nước | 25.000.000 | |
| | - Tiền fax, điện thoại | 5.000.000 | |
| | - Cải tạo, sửa chữa văn phòng + bảo dưỡng xe máy, ô tô mua bảo hiểm tài sản | 20.000.000 | Chi phí sửa chữa văn phòng sẽ thực hiện luôn ở tháng đầu tiên |
| | - Thuê dịch vụ bảo vệ khu văn phòng | 12.000.000 | |
| | - Dịch vụ vệ sinh và nấu ăn tại Ban ĐHDA | 7.500.000 | |
| 6 | Chi phí bằng tiền khác | 75.000.000 | - |
| | - Chi phí tiếp khách | 15.000.000 | |
| | - Chi phí nhiên liệu ô tô, xe máy, máy phát điện, phụ cấp lái xe, lệ phí cầu đường bến bãi | 10.000.000 | |
| | - Chi phí hỗ trợ cán bộ công nhân viên về một lần một tháng | 50.000.000 | Một lần đi về hết 5 triệu một tháng, số cán bộ là 10 người |
| 7 | Chi phí bảo hộ lao động | 137.861 | |
| 8 | Chi phí biển báo công trường | | |
| 9 | Chi phí bằng tiền khác | | Dự phòng |
| | Tổng cộng | 451.035.025 | |

DECISION

On the approval of the transaction with a Related Party – Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company and approval of the implementation plan for the package “Site leveling for The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project”

THE BOARD OF DIRECTORS

PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (the Corporation/PetroCons) approved by the Annual General Meeting of Shareholders on October 05, 2023;

Pursuant to Decision No. 153/QĐ-XLTK dated July 01, 2021 on promulgation of the Working Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2021;

Pursuant to the Contract Management Regulations of the Corporation promulgated together with Decision No. 125/QĐ-XLTK dated October 30, 2024, Decision No. 137/QĐ-XLTK dated December 05, 2025 and Decision No. 148/QĐ-XLTK dated December 30, 2025 of the Board of Directors of the Corporation;

Pursuant to the Regulation on coordination between the Board of Directors and the General Director of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation promulgated together with Decision No. 02/QĐ-XLTK dated January 05, 2023 of the Board of Directors of the Corporation;

Considering the proposal of the General Director of the Corporation at Submission No. 02/TTr-BTGD dated January 09, 2026 and the opinions of the Members of the Board of Directors of the Corporation in Opinion Collection Form No. 05/HĐQT-VBNB dated January 09, 2026;

DECISION

Article 1. To approve the transaction with Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company – a Related Party to Vietnam National Industry – Energy Group (the shareholder holding 54.47% of the charter capital of PetroCons), with details as follows:

- Scope of work: Site leveling The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project.
- Estimated contract value (including VAT): VND 369,774,330,740 (*In words: Three hundred sixty-nine billion, seven hundred seventy-four million, three hundred thirty thousand, seven hundred forty Vietnamese Dong*).

Article 2. To approve the implementation plan for the Package: Site leveling The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project (hereinafter referred to as the Contract/Package), with details as follows:

| No. | Description | Ratio (%) | Value (VND) | Remarks |
|-------------|---|-----------|------------------------|---|
| I | Revenue based on contract value with the Employer | | 336,158,482,491 | |
| 1.1 | Contract value with the Employer (excluding VAT) | | 336,158,482,491 | |
| 1.2 | VAT | 10% | 33,615,848,249 | (1.2) = 10% × (1.1) |
| 1.3 | Contract value (including VAT) | | 369,774,330,740 | (1.3) = (1.1) + (1.2) |
| II | Implementation costs | | 331,755,966,669 | |
| II.1 | Construction costs | | 323,932,663,266 | |
| 2.1.1 | Cost of supply of filling material at quarry | | 133,459,184,145 | |
| 2.1.2 | Transportation cost of filling material from quarry to site | | 113,120,248,012 | |
| 2.1.3 | Subcontracting costs for grading, compaction, access roads and infrastructure | | 77,353,231,109 | |
| II.2 | Financial costs | | 1,521,521,927 | Appendix 1 |
| II.3 | Corporation's site management costs | | 6,301,781,477 | |
| 2.3.1 | Project Management Board's site management costs | | 4,961,385,270 | Appendix 2 – Monthly management cost calculation × implementation duration of approx. 11 months |
| 2.3.2 | Groundbreaking ceremony costs | | 500,000,000 | Including tent rental VND 300 million; event organization services (sound system, lighting, MC, etc.) VND 200 million |
| 2.3.3 | Provision for other costs of the Corporation | 0,25% | 840,396,206 | Provisions for costs arising from schedule extensions and emergency cases requiring accelerated progress shall be |

| No. | Description | Ratio (%) | Value (VND) | Remarks |
|-----|--|-----------|----------------------|---|
| | | | | covered by working capital loans. In the event of obtaining working capital loans, the General Director is responsible for reporting to the Board of Directors (BOD) before implementation. |
| III | Gross profit (including Corporation's management costs) | | 4,402,515,822 | |

- Contract schedule: 300 days from the date of signing the Contract with the Employer

Article 3. The General Director of the Corporation shall be responsible for finalizing contractual terms, signing and organizing the implementation of the Contract, ensuring compliance with the following requirements

- Compliance with the provisions of the Contract, applicable laws, and internal regulations of the Corporation;
- Ensuring that at minimum the revenue and profit values stipulated in Article 2 are achieved upon completion/final settlement of the Contract;
- Organizing the selection of subcontractors/suppliers in compliance with legal regulations and contractual requirements, ensuring maximum efficiency for the Corporation;
- During implementation, submitting monthly reports to the Board of Directors on the effectiveness of Contract execution.

Điều 4. This Decision shall take effect from the date of signing. The General Director and Heads of functional Departments of the Corporation shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Recipients:

- As Article 4; 
- Board of Directors, Board of Supervisors; Executive Board (e-copy);
- Person in charge of Information Disclosure of the Corporation (e-copy)
- Archived: HĐQT, KTTM, VT.



**FOR THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**




Nghiem Quang Huy

ATTACHMENT 1: SUMMARY OF ESTIMATED FINANCIAL COSTS FOR THE PACKAGE

| No. | Description | Amount (VND) | Notes |
|------------|---|---------------------|---|
| 1 | Contract value with Subcontractor (including VAT) | 356,325,929,592 | |
| 2 | VAT (10%) | 32,393,266,327 | |
| 3 | Contract value with Subcontractor (excluding VAT) | 323,932,663,266 | |
| 4 | Performance bond fees | 444,059,197 | - Fees: According to Bank's regulation, - Estimated time: 365 days. |
| 5 | Advance payment bond fees | 383,274,375 | - Fees: According to Bank's regulation. - Estimated time: 210 days. |
| 6 | Warranty bond fees | 437,980,715 | - Fees: According to Bank's regulation. - Estimated time: 24 months. |
| 7 | Tender award fee | 2,200,000 | - Fees: According to State's regulation. |
| 8 | Bid bond issuance fee | 57,864,247 | - Fees: According to Bank's regulation. |
| 9 | Bid bond amendment fee (bid closing extension) | 300,000 | |
| 10 | Credit commitment issuance fee | 61,050,000 | |

| No. | Description | Amount (VND) | Notes |
|-----|---|----------------------|--------------------------------------|
| 11 | Tender participation fee | 330,000 | |
| 12 | Transfer fees | 134,463,393 | 0,04% * amount of transaction money. |
| | Total Estimated financial cost for the Package | 1,521,521,927 | |

**APPENDIX 2: MONTHLY ESTIMATED COST OF PROJECT MANAGEMENT
BOARD AT SITE**

| No. | Description | Monthly cost (VND) | Notes |
|------------|---|-------------------------------|---|
| I | Management staff costs | 265,697,163 | |
| | - Salaries | 230,782,038 | Includes 01 Director, 01 Deputy Director and 08 staffs |
| | - Social insurance, health insurance, trade union fees | 34,915,125 | |
| II | Other management costs | 185,337,861 | |
| 1 | Management materials | 8,000,000 | |
| | - Stationery cost | 8,000,000 | |
| 2 | Depreciation of tools and equipment | 10,000,000 | |
| 3 | Fixed asset depreciation | 20,000,000 | |
| 4 | Taxes, fees and charges | 2,700,000 | |
| 5 | Outsourced services | 69,500,000 | |
| | - Electrical and water cost | 25,000,000 | |
| | - Fax, telephone | 5,000,000 | |
| | - Office renovation and repair, vehicle maintenance (motorbikes and cars), and property insurance | 20,000,000 | Office renovation and repair should be implemented in first month, |
| | - Security cost at Project Management Board's office | 12,000,000 | |
| | - Cleaning and Catering Services for the Project Management Board | 7,500,000 | |
| 6 | Other cash expenses | 75,000,000 | - |
| | - Entertainment expenses | 15,000,000 | |
| | - Fuel costs for cars, motorbikes, and generators; driver allowances; and road tolls and parking fees | 10,000,000 | |
| | - Travel support expenses for staff to return home once a month | 50,000,000 | The allowance is 5 million VND per person per trip, for a total of 10 staff members |

| | | | |
|---|---------------------------------|--------------------|------------|
| 7 | Labor protection costs | 137,861 | |
| 8 | Construction Site Signage Costs | | |
| 9 | Other cash expenses | | Provisions |
| | Total | 451,035,025 | |